



Đề cương chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh

Kinh tế đô thị (Đại học Kinh tế Quốc dân)



Scan to open on Studocu

Đề cương ôn thi chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh

I. Khái quát chung.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên những điều kiện cơ sở khách quan và chủ quan nhất định. Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở những nội dung chính sau: tư tưởng về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

II. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Cơ sở khách quan

- Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước và thế giới có nhiều biến động: các phong trào cứu nước của nhân dân ta muốn giành được thắng lợi phải đi theo một con đường mới; trên thế giới, chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa; sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga và sự ra đời của Quốc tế Cộng sản

- Những tiền đề tư tưởng – lý luận

- Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; tinh hoa văn hóa nhân loại; chủ nghĩa Mác-Lênin

2.1.2. Nhân tố chủ quan

- Khả năng tư duy; trí tuệ phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh

2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

- Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

- Thời kỳ 1911 – 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

- Thời kỳ 1921 – 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

- Thời kỳ 1930 – 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

- Thời kỳ 1945 – 1969: Tiếp tục phát triển, hoàn thiện.

III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

3.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

- Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc: Người chỉ rõ sự đối kháng giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc thực dân là mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa, đó là mâu thuẫn không thể điều hòa được.
- Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc: giành độc lập dân tộc, đánh đuổi đế quốc; đánh đuổi giai cấp phong kiến, cách mạng ruộng đất chia cho dân nghèo.
- Độc lập dân tộc
 - . Đó phải là một nền độc lập thật sự, hoàn toàn, gắn với hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước
 - . Độc lập dân tộc, cuối cùng phải đem lại cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho mọi người dân.

3.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp:

- Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
- Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp
- Giữ vững độc lập của dân tộc mình, đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác

3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

3.2.1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

- Hồ Chí Minh nhận định: các giai cấp ở thuộc địa có sự khác nhau ít nhiều, nhưng đều chung một số phận mất nước.
- Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.
- Nếu như ở các nước tư bản chủ nghĩa phải tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, thì ở các nước thuộc địa trước hết lại phải tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Đối tượng cách mạng ở thuộc địa không phải là giai cấp tư sản bản xứ, không phải giai cấp địa chủ nói chung mà là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

3.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

3.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

3.2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

3.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

3.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

4.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Hồ Chí Minh chỉ ra: chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no, hòa bình, hạnh phúc.

4.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Về mặt kinh tế: sở hữu công cộng; phân phối theo nguyên tắc làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có phúc lợi xã hội; phát triển gắn liền với sự phát triển của khoa học – kỹ thuật; là xã hội không còn bóc lột, áp bức, bất công

- Về mặt chính trị: là chế độ dân chủ, Nhà nước là của dân, do dân và vì dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo;

- Về mặt văn hóa – xã hội: phát triển cao về văn hóa, đạo đức; có quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng; con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện; có sự hài hòa trong phát triển của xã hội và tự nhiên

4.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

4.2.1. Thực chất thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Là quá trình cải biến nền sản xuất lạc hậu thành nền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp trong điều kiện mới khi mà nhân dân ta hoàn thành cơ bản cách mạng dân tộc dân chủ, so sánh lực lượng trong nước và quốc tế đã có những biến đổi.

4.2.2. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 2 nhiệm vụ lớn:

. Xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt, lâu dài.

- Đây là cuộc đấu tranh gay go, phức tạp bởi:

. Đây thực sự là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội. Nó đặt ra và đòi hỏi đồng thời giải quyết hàng loạt mâu thuẫn khác nhau.

. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Đây là công việc hết sức mới mẻ đối với Đảng ta nên phải vừa làm, vừa học và có thể có vấp vấp, thiếu sót. Xây dựng xã hội mới bao giờ cũng khó khăn, phức tạp hơn đánh đổ xã hội cũ đã lỗi thời.

. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá

- Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên trong xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thận trọng, tránh nôn nóng, chủ quan, đốt cháy giai đoạn, xác định đúng bước đi và hình thức phù hợp → xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một năng lực lãnh đạo mang tính khoa học, vừa hiểu biết các quy luật vận động của xã hội, lại phải có nghệ thuật khôn khéo cho thật sát với tình hình thực tế.

- 4.2.3. Nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ
- Trong lĩnh vực chính trị: quan trọng nhất là phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng phải luôn tự đổi mới và tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Một quan tâm lớn nhất của Người về Đảng cầm quyền là làm sao cho Đảng không trở thành Đảng quan liêu, xa dân, thoái hóa, biến chất, làm mất lòng tin của dân, có thể dẫn đến nguy cơ sai lầm về đường lối, cắt đứt mối quan hệ máu thịt với nhân dân và để cho chủ nghĩa cá nhân nảy nở dưới nhiều hình thức. Đồng thời củng cố và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước.
 - Trong lĩnh vực kinh tế: tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; Người chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ
 - Trong lĩnh vực văn hóa – xã hội: xây dựng con người mới, Người đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật trong xã hội chủ nghĩa.

V. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

5.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

5.1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Khi đề cập đến sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài 2 yếu tố là chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn kể đến yếu tố thứ 3, đó là phong trào yêu nước.

5.1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Cần có Đảng bởi:
 - . Sức mạnh to lớn của nhân dân chỉ phát huy khi được tập hợp, đoàn kết và được lãnh đạo bởi một tổ chức chính trị là Đảng Cộng sản Việt Nam
 - . Cách mạng là cuộc đấu tranh rất gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh, muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chí khí phải kiên quyết. Vì vậy có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, giành lấy chính quyền.

5.1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.
- Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân.
- Đảng vừa “là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân”. Thể hiện ở điểm:

.Đảng là người lãnh đạo: là xác định quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với toàn bộ xã hội; Đảng phải làm cho dân tin, dân phục để dân theo; Đảng phải tổ chức, đoàn kết nhân dân thành một khối thống nhất, hướng dẫn nhân dân hành động; Đảng phải sâu sát, gắn bó mật thiết với nhân dân.

.Đảng là người “đầy tớ” của dân: tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân; đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tận tụy

với công việc, gương mẫu trước nhân dân, phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi.

5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh

Thể hiện trên các nội dung:

5.2.1. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

- Phải dựa vào lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin
- Trong việc tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh lưu ý:
 - . Việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng
 - . Việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin phải luôn phù hợp với từng hoàn cảnh.
 - . Trong quá trình hoạt động, Đảng ta phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung vào chủ nghĩa Mác-Lênin.
 - . Đảng ta phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin

5.2.2. Xây dựng Đảng về chính trị

- Gồm nhiều nội dung, như: xây dựng đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị... Trong đó đường lối chính trị là một vấn đề cốt tử trong sự tồn tại và phát triển của Đảng. Hoạch định đường lối chính trị trở thành một trong những vấn đề cực kỳ quan trọng trong xây dựng Đảng.
- Cần phải giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh.

5.2.3 Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

- Về hệ thống tổ chức Đảng: từ trung ương đến cơ sở phải chặt chẽ, có tính kỷ luật cao
- Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng: tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo; cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỷ luật nghiêm minh, tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng
- Công tác cán bộ của Đảng: cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy, là mắt khâu trung gian nối liền giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; người cán bộ phải có đủ đức và tài, phẩm chất và năng lực, trong đó, đức, phẩm chất là gốc; công tác cán bộ là công tác gốc của Đảng, gồm các mắt khâu liên hoàn: tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, đánh giá, tuyển dụng, sắp xếp, thực hiện cách chính sách đối với cán bộ

5.2.4. Xây dựng Đảng về đạo đức

- Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

VI. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc

6.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

6.1.2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

- Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc, niềm tin vào nhân dân

6.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

- Là mặt trận dân tộc thống nhất

6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

6.2.1 Vai trò của đoàn kết quốc tế

- Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam.

- Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại.

6.2.2. Các lực lượng cần đoàn kết

- Phong trào cộng sản và công nhân thế giới

- Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

- Các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoàn bình, dân chủ, tự do và công lý

6.2.3. Hình thức tổ chức

- Dựa trên cơ sở các quan hệ về địa lý – chính trị và tính chất chính trị - xã hội trong khu vực và trên thế giới, cũng như tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ để có hình thức tổ chức đoàn kết quốc tế phù hợp.

6.2.4. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

- Trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

- Trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực tự cường.

VII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

7.1. Xây dựng Nhà nước là thể hiện quyền làm chủ và làm chủ của nhân dân

- Nhà nước của dân: tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.

- Nhà nước do dân: do dân lập nên, do dân ủng hộ, dân làm chủ

- Nhà nước vì dân: lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nhân dân, ngoài ra không có bất cứ một lợi ích nào khác.

7.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả

- Xây dựng đội ngũ, công chức đủ đức và tài: cần tuyệt đối trung thành với cách mạng; hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; có mối liên hệ mật thiết với nhân dân; dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn; phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của Nhà nước.
- Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước: đặc quyền, đặc lợi; tham ô, lãng phí, quan liêu; chi rẽ, kiêu ngạo
- Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng.

VIII. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

8.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa

8.1.1. Định hướng cho việc xây dựng nền văn hóa mới

- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường
- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng
- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phục lợi của nhân dân trong xã hội
- Xây dựng chính quyền: dân quyền

8.1.2. Vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội

- Văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng
- Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển kinh tế

8.1.3. Tính chất của nền văn hóa

- Tính dân tộc
- Tính khoa học
- Tính đại chúng

8.1.4. Chức năng của văn hóa

- Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp
- Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí

8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

8.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

- Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức
 - . Đạo đức là cái gốc của người cách mạng
 - . Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội
- Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng
 - . Trung với nước, hiếu với dân:

Trung với nước: tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng

Hiếu với dân: thương dân, tin dân, phục vụ dân hết lòng, phải nâng vừng dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí

- . Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:

Cần: siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh

Kiệm: tiết kiệm (thời gian, công sức, của cải...) của nước của dân, không phô trương hình thức

Liêm: luôn tôn trọng của công và của dân, trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng

Chính: thẳng thắn, đứng đắn; đối với mình – không được tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình; đối với người - không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá; đối với việc – phải để việc công lên trên, lên trước, việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh.

Chí công vô tư: là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị; làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc

. Thương yêu con người, sống có tình nghĩa

. Có tinh thần quốc tế trong sáng

- Các đức tính này có mối quan hệ chặt chẽ, ai cũng phải thực hiện nhưng cán bộ, đảng viên phải là người thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân

- Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

Nói đi đôi với làm: được Hồ Chí Minh coi là nguyên tắc quan trọng bậc nhất của nền đạo đức mới

Nêu gương: phải chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt, việc tốt gần gũi trong đời thường,

. Xây đi đôi với chống:

Xây: được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới; phải khơi dậy được ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người

Chống: loại bỏ cái sai, xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hằng ngày

. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

8.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

8.3.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

- Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người

8.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng

- “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội